

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tiết kiệm chi thường xuyên dự toán ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại của Bệnh viện đa khoa khu vực 333 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC 333

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 0635/QĐ-SYT ngày 22/08/2025 của Sở Y tế về việc về việc tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 343 /QĐ-BV ngày 08/09/2025 của Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực 333 về việc tiết kiệm nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại của Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực 333 năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Phó phụ trách phòng TCKT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tiết kiệm chi thường xuyên dự toán ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại của Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực 333 năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Điều 3. Phòng Tài chính kế toán và các Ông (Bà) Trưởng khoa/phòng của Bệnh viện đa khoa Khu Vực 333 thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Y tế (B/cáo);
- Ban GD (B/cáo);
- Website BV (công khai);
- Lưu: VT, TCKT.



NGUYỄN THỊ KIM THÀNH

**DỰ TOÁN TIẾT KIỆM CHI THUỒN XUYỀN NĂM 2025 CỦA BỆNH VIỆN ĐA
KHOA KHU VỰC 333 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 173/NQ-CP NGÀY 13/6/2025
CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số 344/QĐ-BV ngày 08/09/2025
của Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực 333)

Đơn vị tính: ngàn đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao sử dụng	Tiết kiệm chi	Dự toán được sử dụng
A	Dự toán thu, chi			
I	Dự toán thu	41.200	-	41.200
	Thu DVSNC sử dụng NSNN (Thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh)	41.200	-	41.200
	+ Đối tượng có thẻ BHYT	36.000	-	36.000
	+ Đối tượng không có thẻ BHYT	5.200	-	5.200
II	Dự toán chi	41.200	1.531	39.669
1	Chi phí trực tiếp	39.014	1.171	37.843
	+ Chi phí thuốc, máu, dịch truyền	12.637		12.637
	+ Chi phí hoá chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao	9.825	960	8.865
	+ Chi phí trực	800	-	800
	+ Chi phí phẫu thuật, thủ thuật	1.060	-	1.060
	+ Chi phí xăng xe chuyển viện	240	-	240
	+ Chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố độc hại	480	-	480
	+ Chi phí kết cấu giá vào lương	7.474	-	7.474
	+ Chi cho biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	2.434	-	2.434
	+ Chi cho hợp đồng lao động theo Nghị định 161/NĐ-CP	2.090	-	2.090
	+ Chi phụ cấp ưu đãi cho các Cán bộ không làm trực tiếp y tế (0,2)	263	-	263
	+ Chi đào tạo sau đại học	300	-	300

	+ Chi phí trực tiếp khác (điện, nước, nhiên liệu, kinh phí về môi trường, khử khuẩn, trang phục, văn phòng phẩm, nghiệp vụ phí phục vụ bệnh nhân, duy tu, bảo trì bảo dưỡng,...)	1.411	211	1.200.
2	Chi nộp NSNN	-	-	-
3	Trích để tạo nguồn cải cách tiền lương	-	-	-
4	Chi hoạt động	1.826	300	1.526
5	Trích lập các quỹ	-	-	-
6	Trích tối thiểu 3-5% số thu từ DVKB và ngày giường điều trị	360	60	300
B	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	20.267	167	20.100
	Chi lương	17.768	-	17.768
	Chi thường xuyên	2.499	167	2.332
C	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
1	Chi mua sắm trang thiết bị	12.175	942	11.233
	Máy vi tính (10 bộ)	270	120	150
	Máy in (10 cái)	180	80	100
	Bàn mô (1 cái)	855	83	772
	Hệ thống CT- Scanner < 64 lát cắt/vòng quay (01 hệ thống)	5.400	369	5.031
	Máy gây mê (1 cái)	1.350	130	1.220
	Máy siêu âm Doppler màu ≥ 3 đầu dò (1 cái)	1.620	160	1.460
	Quản lý bệnh án điện tử (01 hệ thống)	2.500	-	2.500
2	Chi bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công	4.284	324	3.960
	Sửa chữa khoa Hồi sức tích cực - chống độc	855	79	776
	Sửa chữa, chống thấm khu nhà 3 tầng - Bệnh viện ĐKKV333	837	-	837
	Sửa chữa khuôn viên bệnh viện	1.530	145	1.385
	Sửa chữa hệ thống xử lý nước thải, công suất 100 m3/ ngày đêm	882	82	800
	Sửa chữa xe cứu thương BKS 47A 00511	90	9	81
	Sửa chữa xe cứu thương BKS: 47C 2867	90	9	81